

Bản án số: **51/2022/HS-ST**
Ngày: 25-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đỗ Thị Luyến.

Ông Sùng A Xà.

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 48/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

- Lầu A D (tên gọi khác: không); sinh ngày 16/11/1997 tại tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lầu Chua H, sinh năm 1970 (đã chết) và bà Hạng Thị S, sinh năm 1970; vợ: Thào Thị D, sinh năm 1999 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/12/2021, tạm giam từ ngày 14/12/2021, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lầu A D: bà Nguyễn Thị Kim N, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người chứng kiến: anh Phạm Thành C, Sinh năm: 1985; địa chỉ cư trú: thôn 3, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Thào Thị D, Sinh năm: 1999; địa chỉ cư trú: bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12 năm 2021, Vừ A C gọi điện thoại cho bị cáo Lầu A D nói cần mua 04 bánh Heroine với giá 90 triệu đồng/01 bánh. Sau khi trao đổi với C, bị cáo D gọi điện thoại cho D1 là người quen từ trước đang sinh sống tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hỏi mua nợ 04 bánh Heroine với giá 80 triệu đồng/01 bánh, D1 đồng ý. Bị cáo D và D1 hẹn giao ma túy tại khu vực biên giới Việt Nam – Lào. Khoảng 12 giờ ngày 11/12/2021, D1 mang 04 bánh Heroine sang khu vực biên giới thuộc bản P, xã N, huyện Đ giao cho bị cáo D. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/12/2021, bị cáo D cất giấu 04 bánh Heroine vào trong chiếc túi giả da màu nâu và đeo chéo vắt qua người, bị cáo điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát: 27B1-884.97 đi đến khu vực nhà máy chế biến sắn khu vực xã H gặp C, sau khi kiểm tra ma túy, C bảo bị cáo D đi xe máy nhãn hiệu Honda Ablade, màu trắng không biển số của C mang ma túy đến khu vực bản N 1, xã H, huyện Đ gặp người mua. Bị cáo D đeo túi giả da màu nâu bên trong có 04 bánh Heroine trên người, điều khiển xe máy của C đi trước, C điều khiển xe của bị cáo D đi sau. Khi bị cáo Lầu A D đi đến khu vực bản N1, xã H, huyện Đ thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng Heroine có tổng khối lượng là 1.421,93 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 27/GĐ-PC09, ngày 20/12/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu A D là: 1.421,93 gam.

Bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-P1 ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lầu A D về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lầu A D, căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lầu A D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Lầu A D hình phạt TỬ HÌNH. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy các vật sau: 1.388,43 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) đã niêm phong; 01 chiếc túi giả da màu nâu, có dây đeo, miệng túi có khóa, đã qua sử dụng. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A D.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm

sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, phạm tội do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn; bị cáo không có tiền tiết kiệm, chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 39 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù Chung thân là phù hợp, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo sửa chữa sai lầm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có điều kiện để thi hành án và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định. Đồng thuận với ý kiến của Kiểm sát viên về đề nghị xử lý vật chứng.

Người chứng kiến anh Phạm Thành C trình bày tại cơ quan điều tra (BL 142 – 143): khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/12/2021, anh C được tổ công tác Công an huyện Điện Biên, mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Lầu A D tại khu vực thuộc bản N1, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Khi bắt giữ bị cáo D, anh thấy tổ công tác thu giữ trong chiếc túi đeo chéo trên người bị cáo 04 bánh chất bột màu trắng nghi là Heroine, ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 xe máy không biển kiểm soát, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy bảo hiểm trách nhiệm dân sự và số tiền 1.750.000 đồng. Tổ công tác tiến hành niêm phong 04 bánh chất bột màu trắng thu giữ, anh C nghe thấy bị cáo D khai 04 bánh chất bột màu trắng là Heroine, bị cáo đang vận chuyển đi bán thì bị bắt giữ. Việc khai báo của bị cáo là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Người có nghĩa vụ liên quan chị Thào Thị D trình bày (BL 155 – 156): chị D và Lầu A D là vợ chồng, chiếc xe máy có biển kiểm soát 27B1-884.97 là của vợ chồng chị, hiện nay chị không biết ở đâu. Ngoài ra số tiền 1.750.000 đồng mà công an đã thu giữ khi bắt Lầu A D ngày 11/12/2021 là tài sản chung của vợ chồng, đây là tiền bán thóc, ngô của gia đình mà có; số tiền này không liên quan đến vụ án nên chị D đề nghị được trả lại; ngày 30/3/2022 chị D đã nhận lại số tiền 1.750.000 đồng và một số giấy tờ của Lầu A D nên chị không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận lời khai của người chứng kiến, người có nghĩa vụ liên quan là đúng và không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận, ngày 11/12/2021, bị cáo D mua và vận chuyển 04 bánh Heroine có tổng khối lượng 1.421,93 gam đi bán. Khi đi đến khu vực bản N1, xã H, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp với Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang, Đội kiểm soát phòng chống ma túy Cục Hải quan tỉnh, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Tây Trang phát hiện bắt

giữ cùng vật chứng. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 - 04); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL 41 - 42); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 45 - 47); kết luận giám định (BL 59); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến anh Phạm Thành C (BL 142 – 143); biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thảo Thị Dợ (BL 155 – 156) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lầu A D mua và vận chuyển 1.421,93 gam Heroine để bán tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng khối lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 1.421,93 gam, hành vi bị cáo phạm vào quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 22/CT-VKS-P1 ngày 21/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua bán chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm gia tăng tội phạm ma túy. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Lầu A D sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 07/12. Bị cáo chưa có tiền án; tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt mới phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, do khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán là rất lớn.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có thu nhập thường

xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

- Theo lời khai của bị cáo D người đàn ông tên D1 mang quốc tịch Lào, là người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được con người cụ thể, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý trong vụ án, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với Vừ A C người đặt mua ma túy và đi cùng bị cáo D đi bán ma túy, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng đối tượng vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo qui định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng: đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận, cần áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Đối với 1.388,43 gam Heroine (đã trừ mẫu gửi giám định) đã niêm phong; 01 chiếc túi giả da màu nâu, có dây đeo, miệng túi có khóa, tình trạng đã qua sử dụng là vật Nhà nước cấm lưu hành, công cụ phương tiện phạm tội và vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe nhãn hiệu Honda Ablade màu trắng không có biển số do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên để lại kho vật chứng của Công an tỉnh Điện Biên tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau;

Đối với 01 giấy phép lái xe số 110190004608 cấp ngày 27/12/2019 mang tên Lầu A D; 1.750.000 đồng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 113297 cấp ngày 29/8/2018 mang tên Lầu A D; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS mang tên Lầu A D thu giữ của bị cáo Lầu A D, sau khi điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên ra Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ-CSMT, ngày 30/3/2022 và trả lại cho chị Thảo Thị D vào ngày 30/3/2022.

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên đúng theo quy định tại các Điều 36 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí:

Bị cáo Lầu A D sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ

khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lầu A D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lầu A D Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy các vật sau:**

- 01 hộp bìa carton kích thước (30x23x11)cm, được dán kín bằng giấy trắng. Một mặt của hộp bìa có dán tờ giấy in dòng chữ: “Vật chứng: Lầu A D: Sinh năm: 1997; Nơi cư trú: bản P, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Công an huyện Điện Biên chủ trì phối hợp với Phòng PC04 Công an tỉnh Điện Biên, Đoàn biên phòng CKQT Tây Trang, Chi cục hải quan CKQT Tây Trang, Đội kiểm soát PCMT Cục hải quan tỉnh Điện Biên bắt ngày 11/12/2021. Tại: bản Nậm Hẹ 1, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Khối lượng bánh số 1 nghi heroine: 354,5 gam (ba trăm năm mươi bốn phẩy năm gam). Trích mẫu: 7,37 gam (bảy phẩy ba bảy gam) gửi giám định. Vật chứng còn lại: 347,13 gam (ba trăm bốn mươi bảy phẩy mười ba gam), khối lượng bánh số 2 nghi heroine: 353,4 gam (ba trăm năm mươi ba phẩy bốn gam), trích mẫu: 6,98 gam (sáu phẩy chín tám gam) gửi giám định. Vật chứng còn lại: 346,42 gam (ba trăm bốn mươi sáu phẩy bốn hai gam), khối lượng bánh số 3 nghi heroine: 360,2 gam (ba trăm sáu mươi phẩy hai gam), trích mẫu: 9,89 gam (chín phẩy tám chín gam) gửi giám định. Vật chứng còn lại: 350,31 gam (ba trăm năm mươi phẩy ba một gam), khối lượng bánh số 4 nghi heroine: 353,83

gam (ba trăm năm mươi ba phẩy tám ba gam), trích mẫu: 9,26 gam (chín phẩy hai sáu gam) gửi giám định. Vật chứng còn lại: 344,57 gam (ba trăm bốn bốn phẩy năm bảy gam). Tổng khối lượng vật chứng nghi heroine: 1.421,93 gam (một nghìn bốn trăm hai mươi một phẩy chín ba gam), tổng trích mẫu: 33,5 gam (ba mươi ba phẩy năm gam), tổng vật chứng còn lại: 1.388,43 gam (một nghìn ba trăm tám mươi tám phẩy bốn ba gam). Trên năm mặt còn lại của hộp niêm phong có chữ ký, họ và tên của: Lò Văn L, Lê Khánh Tr Hoàng Xuân L, Nguyễn Thị Minh H, Lương Văn H, Nguyễn Thị Kim N, Vũ Mạnh C, Lầu A D và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng của hộp niêm phong được dán kín bằng lớp băng D trắng.

- 01 chiếc túi giả da màu nâu, có dây đeo, miệng túi có khóa, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 21 tháng 4 năm 2022).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2012-2025; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A D.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333; điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lầu A D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Thào Thị D có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Lầu A D được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

